FireAnt

CTCP Quốc tế Phương Anh (UPCOM: PAS)

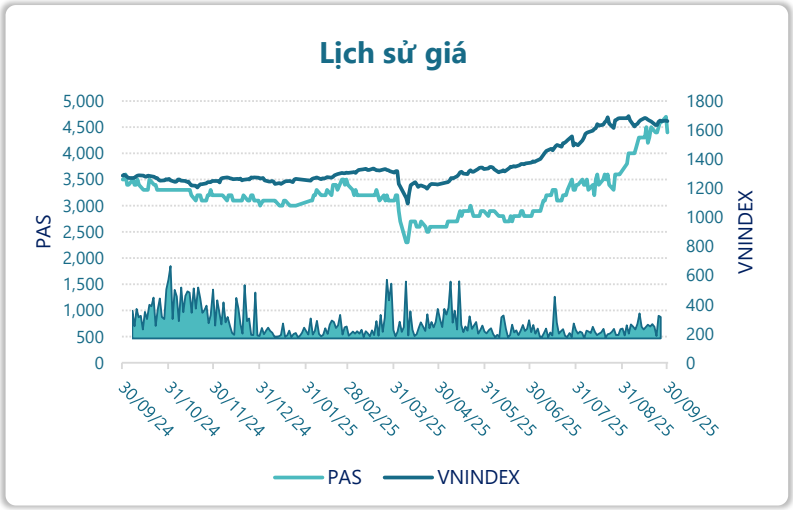

Thông tin giao dịch	30/09/2025
Giá hiện tại (VNĐ)	**4,400**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	4,700
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	2,300
SL cổ phiếu LH	28,049,968
KLGD BQ 20 phiên (CP)	249,515
% sở hữu nước ngoài	288.4%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	123
P/E	9.8
EPS	451

DT thuần

Q3/25

358

tỷ VNĐ

QoQ: ▼222| -38.2%

YoY: ▲ 126| 54.4%

LN sau thuế

Q3/25

-1.11

tỷ VNĐ

QoQ: ▼2.71| -169%

YoY: ▼1.52| -370%

Tỷ suất lãi EBIT

Q3/25

2.0%

+/- YoY: ▲ 0.5%

DT thuần

9T 2025

1,205

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 392| 48.3%

LN sau thuế

9T 2025

0.66

tỷ VNĐ

YoY: ▼1.56| -70.4%

ROE

Q3/25

3.2%

+/- YoY: ▲ 1.6%

Kết quả kinh doanh

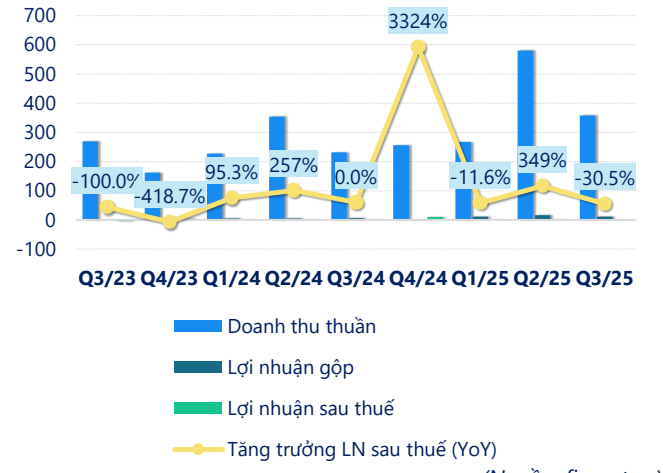

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản

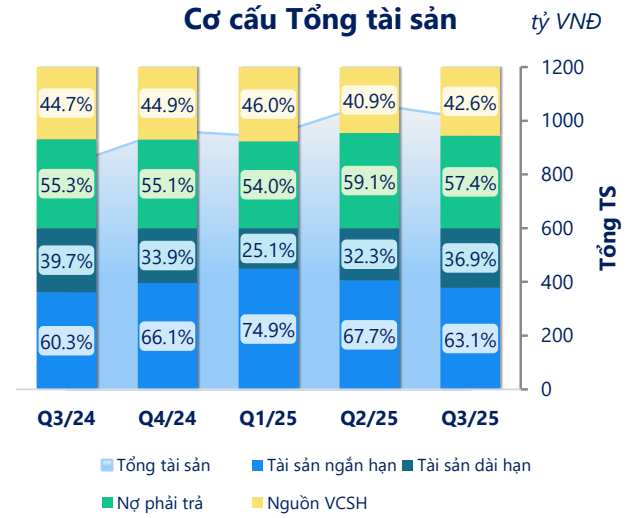

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS

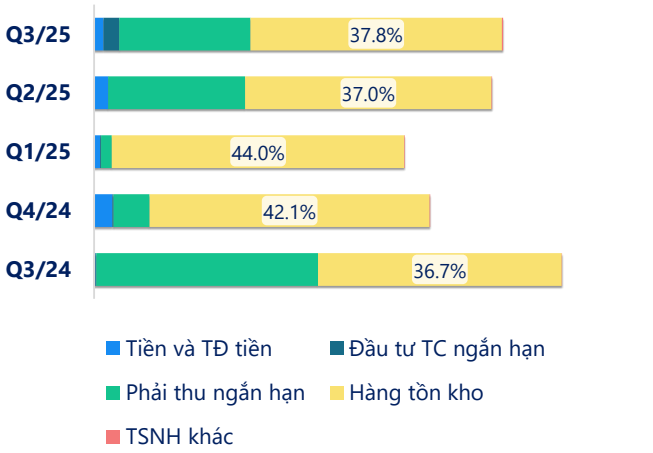

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS

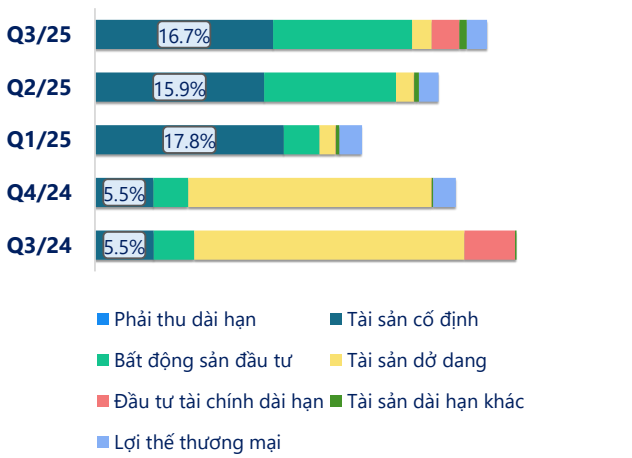

(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay

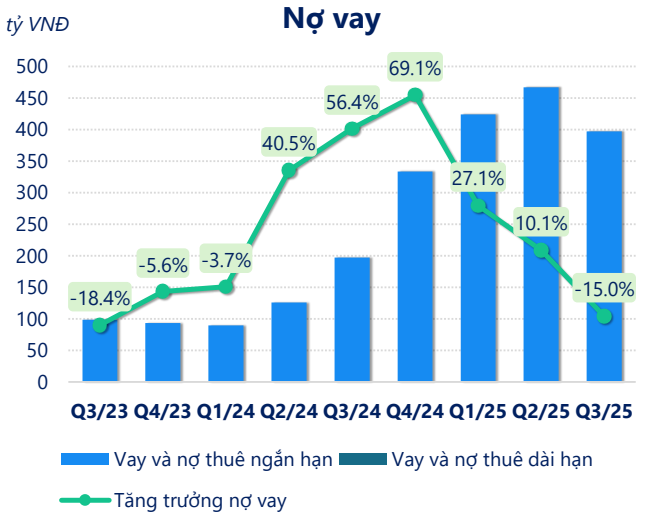

(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu

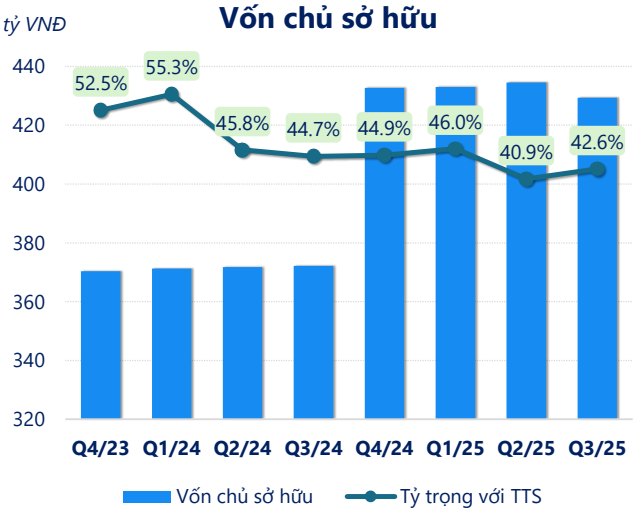

(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn

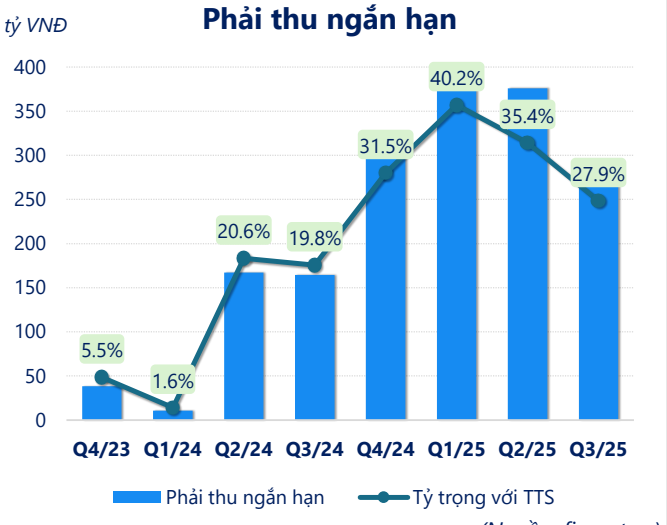

(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho

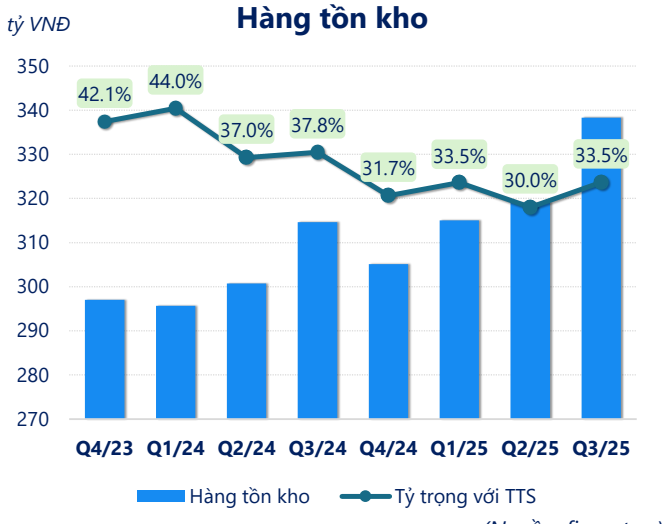

(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định

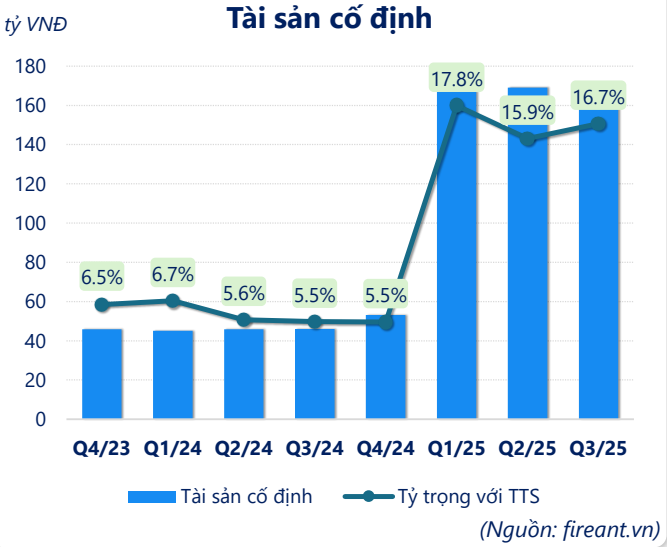

(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang

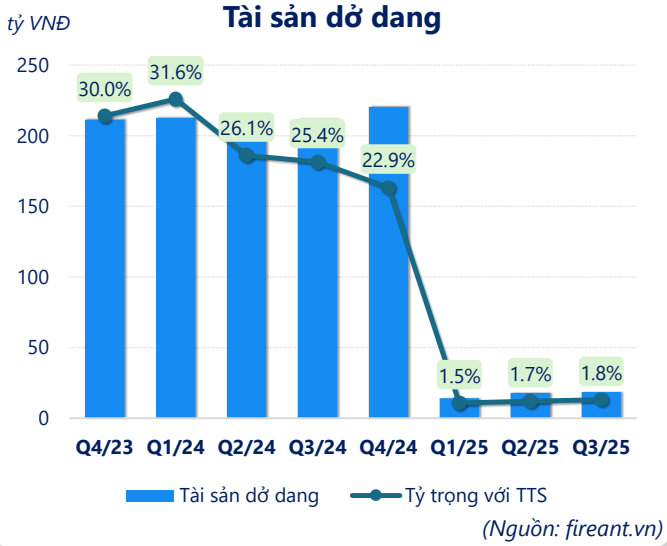

(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản

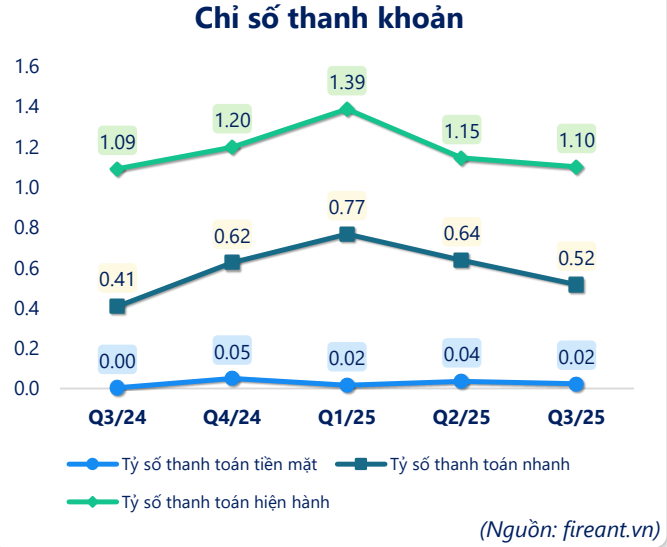

(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản

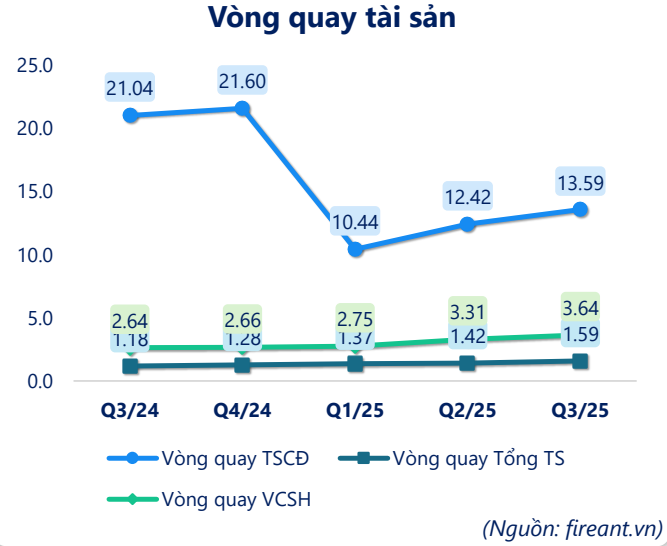

(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25
Tổng tài sản	**832**	**964**	**941**	**1,063**	**1,009**
Tài sản ngắn hạn	**502**	**637**	**704**	**720**	**637**
Tiền và tương đương tiền	1.71	26.5	8.51	22.6	14.0
Đầu tư tài chính ngắn hạn	20.1	0	0	0	0
Phải thu ngắn hạn	164	304	378	376	282
Hàng tồn kho	315	305	315	319	338
Tài sản ngắn hạn khác	1.50	1.37	2.92	2.07	2.72
Tài sản dài hạn	**330**	**327**	**236**	**344**	**372**
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	46.0	53.1	167	169	169
Bất động sản đầu tư	31.6	31.6	31.6	132	132
Tài sản dở dang	211	221	14.2	17.9	18.5
Đầu tư tài chính dài hạn	39.6	0.10	0.10	0.10	26.3
Tài sản dài hạn khác	1.31	1.21	3.23	5.03	7.00
Lợi thế thương mại	0	20.5	20.2	19.6	19.1
Nợ phải trả	**460**	**531**	**508**	**629**	**579**
Nợ ngắn hạn	**460**	**531**	**507**	**628**	**578**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	197	333	424	467	397
Phải trả người bán ngắn hạn	192	109	68.3	146	167
Nợ dài hạn	0	0.20	0.35	0.58	0.93
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	**372**	**433**	**433**	**434**	**429**
Vốn chủ sở hữu	**372**	**433**	**433**	**434**	**429**
Vốn điều lệ	280	280	280	280	280
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)